

Số: 21/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng người hợp đồng lao động đối với một số
loại công việc trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập
năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp
công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của
Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo
hợp đồng lao động;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của
Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính
và đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3
năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy
định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc
trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc
làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ
thông công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ
Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ
chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và
vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ
trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

Xét Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định số lượng người hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định số lượng người hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

b) Người ký kết hợp đồng lao động làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (giáo viên) trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

c) Người ký kết hợp đồng lao động làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung (nhân viên) trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

d) Người ký kết hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

đ) Các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy định số lượng người hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2023 - 2024, cụ thể như sau:

1. Số lượng: (Đính kèm phụ lục)

2. Thời gian thực hiện: Không quá 12 tháng.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương.

4. Các quy định khác có liên quan đến việc hợp đồng giáo viên, nhân viên và người ký kết hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30

tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ 16 thông qua và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 7 năm 2023. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Quản trị II;
- Cục Hành chính - Quản trị II;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Nội vụ;
- TT: TƯ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. VT

CHỦ TỊCH



Trần Văn Huyền

Phụ lục
QUY ĐỊNH SỐ LƯỢNG NGƯỜI HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI MỘT SỐ LOẠI CÔNG VIỆC
TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON VÀ PHỔ THÔNG CÔNG LẬP NĂM HỌC 2023 - 2024
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẬU GIANG
(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	Đơn vị	Tổng số			Cấp Mầm non			Cấp Tiểu học			Cấp THCS			Cấp THPT	
		Giáo viên	Nhân viên	Người ký kết hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ	Giáo viên	Nhân viên	Người ký kết hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ	Giáo viên	Nhân viên	Người ký kết hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ	Giáo viên	Nhân viên	Người ký kết hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ	Giáo viên	Nhân viên
1	Thành phố Vị Thanh	38	8	63	18	0	46	7	4	13	13	4	4		
2	Huyện Vị Thủy	11	62	58	7	9	27	4	34	21		19	10		
3	Thị xã Long Mỹ	16	33	7	16	8	5		11	2		14	0		
4	Huyện Long Mỹ	41	51	20	35	8	14	6	22	4		21	2		
5	Huyện Phụng Hiệp	159	79	130	69	12	83	69	42	33	21	25	14		
6	Thành phố Ngã Bảy	35	18	24	17	2	24	7	5	0	11	11	0		
7	Huyện Châu Thành	97	12	15	41		15	12	11	0	44	1	0		
8	Huyện Châu Thành A	18	29	86	15	1	63		20	19	3	8	4		
9	Đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	12	13	0										12	13
TỔNG		427	305	403	218	40	277	105	149	92	92	103	34	12	13